TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **350**/2020/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 18 tháng 09 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 439/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 09 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Ngọc T – sinh năm: 1970.

- Anh Mai Đình T – sinh năm: 1971.

Đều ĐKHKTT và chỗ ở: căn hộ A, nhà B, đô thị mới T, phường T, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Ngọc T và anh Mai Đình T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận Đ, Hà Nội ngày 10/01/1997. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 12 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Anh chị đã ly thân từ tháng 12 năm 2018. Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: chị T và anh T có 02 con chung là cháu Mai Thế V – sinh ngày: 02/10/1999 và cháu Mai Thị Tường A – sinh ngày 12/12/2002. Cháu V đã trưởng thành, cháu muốn ở với ai do cháu tự quyết định. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị khi ly hôn giao cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh T.

[3] Về tài sản chung và công nợ: chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

[4] Về lệ phí: chị T và anh T thống nhất để anh T chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra, chị T và anh T không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Ngọc T và anh Mai Đình T.

- Về con chung: chị T và anh T có 02 con chung là cháu Mai Thế V – sinh ngày: 02/10/1999 và cháu Mai Thị Tường A – sinh ngày 12/12/2002. Cháu V đã trưởng thành, cháu muốn ở với ai do cháu tự quyết định. Ly hôn, giao cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ: chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: anh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 3798 ngày 08/09/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường L, quận Đ, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hải